

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP TẠO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO HỌC SINH BẬC PHỔ THÔNG

LÊ THỊ BẢO NGỌC

Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang  
Email: baongoc506@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nội dung giáo dục sẽ chuyển đổi từ hình thành cho người học kiến thức, kĩ năng, thái độ đơn thuần nâng lên thành giáo dục, hình thành cho người học phẩm chất, năng lực. Việc tạo ra động lực học tập cho học sinh là vấn đề cấp thiết nhằm khơi dậy, phát huy cao trình độ, năng lực tự học, tự tìm tòi của người học trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề. Để tạo ra động lực học tập cho học sinh ở bậc phổ thông, các giải pháp được đưa ra như sau: Xây dựng môi trường học tập tích cực, thân thiện; Sử dụng phương pháp dạy học phi truyền thống; Tổ chức các chương trình ngoại khóa. Qua đó, học sinh hình thành nên nghị lực sống, bản lĩnh sống để có thể bắt nhịp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội.

**Từ khóa:** Động lực học tập; học sinh phổ thông; quá trình học tập.

(Nhận bài ngày 11/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 13/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Học tập (HT) là hoạt động sống hướng người học tới tri thức, kĩ năng (KN) để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của bản thân. Để đạt được mục đích HT, người học cần phải có động lực HT cho chính mình. Thông qua động lực HT, học sinh (HS) không ngừng tìm tòi, học hỏi khi tiến hành giải quyết các vấn đề. Tuy nhiên, động lực HT của HS không có sẵn và không thể áp đặt. Nói cách khác, động lực HT được hình thành trong quá trình HT và rèn luyện của HS. Trong quá trình đó, giáo viên (GV) là người dẫn dắt giúp HS có thể hình thành mục đích, động lực HT cho bản thân. Với bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo, nội dung GD sẽ chuyển đổi từ hình thành cho người học về kiến thức, KN, thái độ đơn thuần nâng lên thành GD, hình thành cho người học về phẩm chất, năng lực (NL). Việc tạo ra động lực HT cho HS là vấn đề cấp thiết. Làm thế nào để có thể bồi dưỡng NL tự học, tự nghiên cứu ở HS? Làm thế nào để HS có thể bắt nhịp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội?... Đứng trước vấn đề đó cần có giải pháp đổi mới, cải tiến theo hướng tích cực hóa hoạt động (HĐ) nhận thức của người học; bản chất của vấn đề tích cực hóa HĐ nhận thức của người học không gì khác hơn là khơi dậy, phát huy cao trình độ, NL tự học, tự tìm tòi một cách độc lập, sáng tạo của người học trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề. Bài viết này đề cập đến một số giải pháp tạo động lực HT cho HS phổ thông nhằm thực hiện được mục tiêu nêu trên.

## 2. Các khái niệm về động lực

Động lực được xem là nguyên nhân chính khởi nguồn cho các hành vi mang tính cá nhân. Chủ đề về động lực là chủ đề thường có nhiều tranh cãi và đến nay vẫn chưa có một sự đồng thuận về định nghĩa động lực.

Theo Pinder, động lực là “một tập hợp các năng

lượng có nguồn gốc từ cả bên trong lẫn bên ngoài của một cá nhân để bắt đầu một hành vi có liên quan có xác định hình thức, định hướng, cường độ và thời gian” [1]. Với Michell, “động lực là một mức độ mà cá nhân muốn đạt tới và lựa chọn để gắn kết các hành vi của mình” [2]. Định nghĩa của Botton cho rằng: “Động lực lao động chính là sự khát khao và tự nguyện của người lao động để tăng cường nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức” [3].

Tuy những định nghĩa về động lực vẫn chưa có sự thống nhất nhưng quan điểm chung của các nhà khoa học về động lực là một quá trình khuyến khích, dẫn dắt và duy trì hành vi của con người hướng đến thực hiện một vài mục đích. Do vậy, động lực luôn ở trạng thái bất định, linh hoạt; động lực là kết quả mang lại từ những ảnh hưởng cá nhân và các yếu tố môi trường. Những thay đổi về môi trường, xã hội sẽ tác động và ảnh hưởng đến mức độ động lực của con người.

Đối với HS phổ thông, tính chủ định được phát triển mạnh ở tất cả các quá trình nhận thức. Tri giác có mục đích đã đạt tới rất cao. Quan sát trở nên có mục đích, có hệ thống và toàn diện hơn. Quá trình quan sát đã chịu sự điều khiển của hệ thống tín hiệu thứ hai nhiều hơn và không tách khỏi tư duy ngôn ngữ. Vì vậy, cần tạo động lực HT cho HS phổ thông để có thể đạt được kết quả tối ưu trong HĐ dạy học.

## 3. Một số giải pháp tạo động lực học tập cho học sinh phổ thông

### 3.1. Xây dựng môi trường học tập tích cực, thân thiện

Kiến trúc xây dựng và cơ sở vật chất là một yếu tố không kém phần quan trọng trong quá trình GD. Bởi vì nó góp phần tạo nên một môi trường HT thân thiện, tạo lập văn hóa học đường - một trong những nhân tố tạo sự



thành công trong công tác đào tạo tri thức và GD nhân cách cho HS. Khi môi trường HT thuận lợi, thoải mái, HS có khuynh hướng được kích thích, cảm giác thú vị khi tham gia HT. Do vậy, nhà trường nên chú ý trong không gian thiết kế các phòng học từ màu sơn, cấu trúc không gian, cường độ ánh sáng... cho đến việc bố trí bên ngoài các khu nhà để góp phần hình thành NL cảm xúc, định hướng giá trị và phát triển NL tư duy của HS.

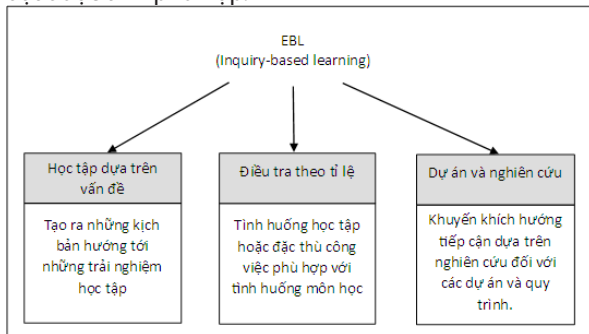
Sự quan tâm của GV cũng là một trong những yếu tố của môi trường HT. Thông qua quá trình lắng nghe, đặt mình vào quan điểm của HS, GV có thể hiểu được tâm tư, tình cảm của các em để có cách động viên, khuyến khích, chỉ bảo giúp HS nhận ra được ý nghĩa, giá trị của việc học. Bên cạnh đó, đứng về góc độ người thầy, sự quan tâm là động lực để GV có những nỗ lực thúc đẩy HS HT. Xuất phát từ sự quan tâm, GV luôn tôn trọng người học và cố gắng tìm kiếm sự tôn trọng của HS dành cho mình bằng những hành động như: Chuẩn bị kĩ các chủ đề giảng dạy; nhớ tên HS, gọi tên các em thường xuyên; khen ngợi, động viên thay vì mỉa mai, chỉ trích... Người thầy lúc này trở thành một tấm gương, một hình mẫu cho HS. Chính sự tôn trọng người thầy của mình sẽ thúc đẩy quá trình phát triển tinh thần trách nhiệm ở HS. Các em có ý thức đúng đắn về việc HT tri thức và nhân phẩm đạo đức, biết cảm nhận được cái đẹp, lí tưởng sống từ đây cũng được hình thành.

**3.2. Sử dụng phương pháp dạy học phi truyền thống**

**3.2.1. Phương pháp học tập dựa trên thẩm vấn (Inquiry-based Learning)**

Inquiry-based Learning là phương pháp giảng dạy thông qua câu hỏi, vấn đề hay tình huống thay vì chỉ trình bày, diễn giải kiến thức theo phương pháp dạy học truyền thống trước đây. Trong quá trình giảng dạy, GV đóng vai trò là người cố vấn, hỗ trợ, dẫn dắt HS để các em có thể đạt được kết quả mong đợi.

Phương pháp HT dựa trên truy vấn có thể tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau. Tùy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng vùng miền, từng nhà trường, từng đối tượng HS, chương trình được thiết kế linh hoạt để đạt được tính phù hợp.



Hình 1: Mô hình phương pháp HT dựa trên thẩm vấn

Ở phương pháp HT dựa trên thẩm vấn, HS là người xây dựng kế hoạch để giải quyết vấn đề GV đặt ra. HS

phải tự mình tìm hiểu, tra cứu, ghi nhớ các kiến thức cần thiết. Vì vậy, việc thiết kế chương trình phải đảm bảo những hiệu quả tích cực của phương pháp HT dựa trên thẩm vấn là:

- Cường độ tham gia của HS nhiều hơn trong các chủ đề, việc học trở nên phù hợp với nhu cầu riêng của HS. Từ đó, HS sẽ có động thái rất nhiệt tình và sẵn sàng học hỏi.
- HS có thể mở rộng kiến thức đã học bằng cách làm theo hướng tìm hiểu của cá nhân.
- HS hình thành các cách tiếp cận linh hoạt và đa dạng trong quá trình HT. Các em có được sự tự do và ý thức trách nhiệm khi tổ chức kế hoạch thực hiện công việc và những nhiệm vụ được giao.
- Được làm việc và tương tác với các thành viên trong nhóm.
- Tự định hướng HT để phát triển các KN quan trọng trong nghiên cứu dự án, tài liệu...

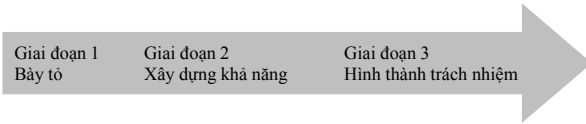
Điều quan trọng trong quá trình sử dụng phương pháp HT dựa trên thẩm vấn là chương trình đào tạo phải phù hợp với kiến thức cần truyền đạt cho HS. Những vấn đề đưa ra phải là những vấn đề mang tính chất thực tế, phù hợp với sự phát triển của xã hội và xu thế hội nhập của đất nước. Bên cạnh đó, việc giải quyết vấn đề xem như là mục đích tiên quyết của phương pháp này cho nên phải khắc phục được tình trạng:

- Không có sự cộng tác giữa HS với HS và giữa HS với GV.
- Không có sự cân bằng giữa trình độ, KN của HS với độ khó của nhiệm vụ các em được giao. Nghĩa là phải tạo ra được môi trường, tình huống phù hợp với kiến thức, KN cần trang bị cho HS.

**3.2.2. Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng (Service Learning)**

Service Learning là một phương pháp dạy và học được gắn kết vào một chương trình. Ở đây không phải là một chương trình bình thường mà là chương trình cộng đồng cụ thể mang tính ý nghĩa để làm giàu thêm kiến thức và kinh nghiệm HT của người tham gia. Đồng thời, GV dạy cho HS trách nhiệm công dân và những khát khao làm cho cộng đồng, xã hội vững mạnh thêm.

Chương trình HT phục vụ cộng đồng phải hướng đến xây dựng được một môi trường, một tổ chức GD không theo cách thức thông thường mà phải là GD ứng dụng, GD thành những công dân nhạy bén với những vấn đề xã hội, hiểu được những nguyên nhân dẫn đến các vấn đề của xã hội, cộng đồng. Ở mô hình giảng dạy HT phục vụ cộng đồng, các bài học không được chỉ ra theo hướng thúc ép HS cần phải học một cách nhồi nhét mà là tự các em nhận định về bài học, tự nói ra bài học đó và thảo luận nó. GV chỉ là người điều phối, đưa ra phương pháp và quản lí các buổi nói chuyện. Đó chính là cái hay của chương trình được xây dựng theo phương pháp HT phục vụ cộng đồng. Việc thiết kế chương trình HT phục vụ cộng đồng được thể hiện theo ba giai đoạn:



Hình 2: Các giai đoạn trong thiết kế chương trình HT phục vụ cộng đồng

Giai đoạn 1: Cung cấp môi trường để HS có cơ hội được bày tỏ, diễn đạt ý kiến, suy nghĩ; phát triển một số KN như KN làm việc nhóm, KN tương tác với cộng đồng... Đây là những giá trị có ý nghĩa quan trọng trong HT và xây dựng nền tảng cho tương lai. Ví dụ: Tổ chức cho HS tham gia các sự kiện, các buổi phỏng vấn, khảo sát, thu thập thông tin...

Giai đoạn 2: Trong giai đoạn này, một số NL của HS từng bước được xây dựng; trách nhiệm của HS đối với kết quả của công việc cũng tăng lên, có cơ hội thực hành KN cá nhân và KN chuyên nghiệp đã được giới thiệu trong khóa học ở giai đoạn 1; tư duy phán đoán thông qua quá trình suy nghĩ cũng nâng lên mức độ cao hơn. Ví dụ: HS thực hiện thiết kế và phân tích các cuộc điều tra; dạy những điều HS đã được học cho các em nhỏ hơn...

Giai đoạn 3: HS phải làm chủ KN; phát triển được chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm đối với kết quả công việc được giao; có khả năng độc lập trong việc đưa ra quyết định; biết cách làm việc hiệu quả khi tương tác với nhóm; có khả năng giải quyết vấn đề; trở nên thành thạo khi đưa ra phán đoán, nhận xét. Ví dụ: Tham gia lãnh đạo trong các chương trình HT phục vụ cộng đồng ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2; tham gia các chiến lược truyền thông...

	Đặc điểm để phân biệt các hình thức HT		
	HT cộng đồng	Học thuật nâng cao	HT công dân
Tình nguyện/ dịch vụ cộng đồng	Có	Không	Không
Đồng giảng dạy HT cộng đồng	Có	Không	Có
HT phục vụ cộng đồng	Có	Có	Có
Thực tập	Có	Có	Không

Các chương trình HT được thiết kế cho phương pháp HT phục vụ cộng đồng không đòi hỏi, không yêu cầu HS phải trở thành các nhà HT xã hội. Mục đích của các chương trình này nhằm tới việc GD dựa trên tiêu chí cụ thể hóa để cho HS thấy các kiến thức đã học trong nhà trường ứng dụng được gì trong thực tế, trong việc giúp đỡ người khác. Như vậy, bên cạnh việc GD được kiến thức, KN các bài học mang giá trị nhân văn cũng được lồng ghép vào. HS nhận được những lợi ích mang tính thiết thực và nhận thấy mình đã trưởng thành trong cách suy nghĩ. Từ đó, các em luôn phải thử thách chính bản thân mình, chủ động trong công việc, tự học và tự

làm. Đó chính là hành trang dẫn đến thành công thực sự trong công việc sau này của các em, nói cách khác là khả năng tự học, tự thay đổi để thích ứng với những biến chuyển của thời cuộc.

### 3.3. Tổ chức các chương trình ngoại khóa

Ngoài những việc tạo ra động lực HT ở lớp học còn có các phương thức tạo động lực HT trong bối cảnh phi học thuật. Một trong những cách hiệu quả là tổ chức các chương trình ngoại khóa. Chương trình ngoại khóa đem lại rất nhiều hữu ích cho HS. Khi HS tham gia vào các môn nghệ thuật, thể thao, các em hình thành cho bản thân những thói quen tốt, có tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống. HS tham gia vào HT tổ chức các sự kiện có khả năng diễn đạt được suy nghĩ một cách rành mạch, rõ ràng, trở nên tự tin khi trình bày trước đám đông cũng như khi điều phối tình huống ngoài ý muốn. Khi tham gia các HT xã hội, HS học được cách phân tích, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Những KN này giúp các em hình thành nhân cách, suy nghĩ tích cực cho quá trình tự định hướng hoàn thiện bản thân. Qua đó, HS có thái độ đúng đắn về việc học. Tự các em ý thức rèn luyện NL hành động, là khả năng tự học, tự tìm tòi, tự tu dưỡng. Hiện nay, khi HS có xu hướng vượt ra khỏi nội dung tri thức, KN do chương trình đã quy định thì việc trang bị NL tự tìm kiếm tri thức cho HS là điều quan trọng để các em có thể phát huy tiềm năng trí tuệ của chính mình. Để có thể đạt được kết quả như vậy, cần phải quan tâm những vấn đề sau:

- Các chương trình ngoại khóa cần phải phong phú, kích thích HS tích cực HT. Nhờ có nội dung đa dạng, HS có cơ hội được tiếp xúc với những lĩnh vực khác nhau trong xã hội (ví dụ: Bạo lực gia đình, KN thuyết trình, an toàn giao thông...) tạo cho HS ý thức nhất định về cuộc sống xung quanh.

- GV cần nắm vững nội dung, phương pháp tổ chức HT ngoại khóa, thực sự tâm huyết, say mê sáng tạo các loại hình HT sôi nổi, hấp dẫn, gắn gũi với HS mới để đạt được sự bổ ích của HT ngoại khóa.

- Trước khi tổ chức một HT ngoại khóa, GV phải có những hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể cho HS. Việc hướng dẫn phải được thực hiện khá chi tiết từ kiến thức cần tìm, nội dung và thời gian chuẩn bị, nguồn tư liệu, phân bố nhóm... để HS chuẩn bị trước.

- Tùy vào điều kiện cụ thể về cơ sở vật chất và đặc điểm lứa tuổi của HS, trường nên tổ chức một số nội dung mang tính tập thể, theo nhóm kết hợp với những nội dung khác tùy theo nhu cầu của HS. Khi tổ chức thực hiện cần có sự phối hợp các HT có tính chất động (chơi trò chơi, vận động tay chân) với các HT có tính chất tĩnh (ngồi nghe, thảo luận...); không nên áp đặt kiến thức, không quá nặng nề trong việc khai thác sâu kiến thức như trong tổ chức các HT học, cần nhẹ nhàng, động viên, tạo hứng thú cho HS.

### 4. Kết luận

Những giải pháp trên đây đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra động lực HT cho HS ở bậc phổ thông.



Việc HT theo các chương trình đào tạo và tham gia các HĐ ngoại khóa sẽ hình thành cho HS những khao khát tìm tòi, khai phá trong tự thân mỗi cá nhân. Niềm khát khao chiếm lĩnh tri thức sẽ là một đòn bẩy đưa HS tiến xa trong HT cũng như tạo ra những khả năng chinh phục khó khăn khi các em giải quyết những vấn đề gặp phải. Qua đó, hình thành nên nghị lực sống, bản lĩnh sống của thế hệ trẻ - thế hệ làm chủ tương lai của đất nước.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Vân - Dương Trọng Tấn - Nguyễn Hương Giang - Phan Thị Thanh Lương - Hoàng Giang Quỳnh Anh, (2014), *Học tập theo định hướng*, Tạp chí Công nghệ Giáo dục, Trường Đại học FPT.
- [2]. Phạm Thị Thu Hà, (2015), *Tạo động lực cho giảng viên Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ,

Trường Đại học Lao động Xã hội, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Điểm - Nguyễn Ngọc Quân, (2007), *Giáo trình Quản trị nhân lực*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[4]. Linda Darling - Hammond, (2008), *What we know about teaching for understanding*, Jossy Bass.

[5]. Nguyễn Thanh Hải - Phùng Thúy Phương - Đồng Thị Bích Thủy, (2010), *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm đạt chuẩn đầu ra theo CDIO*, Hội thảo CDIO.

[6]. Mark Osborne, (2013), *Modern learning environments*, CORE Education's white paper.

[7]. Viện Nghiên cứu Giáo dục, (2007), *Hiệu quả của hoạt động ngoại khóa đối với việc nâng cao chất lượng dạy - học trong nhà trường phổ thông*, Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

## SOLUTIONS TO CREATE STUDENTS' LEARNING MOTIVATION AT GENERAL SCHOOLS

**Le Thi Bao Ngoc**  
**Kien Giang College of Education**  
**Email: baongoc506@gmail.com**

**Abstract:** *In the context of comprehensive and fundamental education renewal, educational content will change from formation of knowledge, skills and attitudes to the education, formation of learners' quality and capacity. The creation of students' learning motivation is an urgent matter to stimulate and promote learners' qualification, self-study and self-exploration in finding and solving problems. To create students' learning motivation at general schools, solutions were given as follows: To develop a positive and friendly learning environment; to use non-traditional teaching methods; to organize extra-curricular programs. Thereby, students will develop life energy and bravery to catch up with the rapid changes of society.*

**Keywords:** *Learning motivation; students; learning process.*